TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 9 - 2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Phương Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phan Thị S**, sinh năm 1994 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh **Đoàn Tấn K**, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai đề ngày 10-4-2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị S trình bày:***

Bà và ông Đoàn Tấn K được mai mối và chung sống với nhau từ năm 2010, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng hiện đã làm thất lạc giấy chứng nhận kết hôn, khi đi trích lục tại Ủy ban nhân

dân xã P thì không có. Thời gian đầu ông bà chung sống rất hạnh phúc nhưng đến thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do ông K thường xuyên ăn nhậu rồi về kiếm chuyện chửi mắng bà và có vài lần ông K đánh đập bà nhưng không gây thương tích, bà cũng không trình báo sự việc với chính quyền địa phương, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông bà đã sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà và ông K có 02 con chung tên Đoàn Gia B, sinh ngày 23-01-2012 và Đoàn Thị Bảo T, sinh ngày 07-10-2013. Hiện hai con chung đang sống với ông bà nội của cháu. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng cho hai con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà và ông K không có nợ chung.

**** Đối với bị đơn ông Đoàn Tấn K:***

Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập ông K tham gia phiên họp hai lần hợp lệ, nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai cho Tòa án.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa**:

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều: Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị S và ông Đoàn Tấn K; giao hai con chung tên Đoàn Gia B, sinh ngày 23-01-2012 và Đoàn Thị Bảo T, sinh ngày 07-10-2013 cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng; buộc bà S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà S có mặt; ông K vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn là ông Đoàn Tấn K có địa chỉ tại huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân: Bà S và ông K được mai mối và chung sống với nhau từ năm 2010, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng hiện đã làm thất lạc giấy chứng nhận kết hôn, khi đi trích lục tại Ủy ban nhân dân xã P thì không có. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn ban hành Công văn số: 47A/TA ngày 24-5-2023 về việc xác minh tình trạng đăng ký kết hôn của bà Phan Thị S và ông Đoàn Tấn K; kết quả qua tra cứu sổ bộ đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân xã P không tìm thấy họ tên của bà Phan Thị S và ông Đoàn Tấn K trên sổ bộ lưu kết hôn. Như vậy, bà S, ông K không đăng ký kết hôn. Xét thấy, bà S, ông K có đủ điều kiện kết hôn nhưng đến nay vẫn không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà S và ông K

[3.2] Về con chung: Bà S yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Xét thấy, từ tháng 3-2022 đến nay cháu B và cháu T sống với ông K và ông bà nội của cháu, nhưng không được sự chăm sóc trực tiếp của ông Đoàn Tấn K do ông K đi làm ở Bình Dương. Ngoài ra, theo nguyện vọng của hai cháu được sống với bà S nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu B và cháu T cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Cấp dưỡng cho con: Bà S không yêu cầu ông K cấp dưỡng cho hai con chung, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.5] Về nợ chung: Bà S trình bày, bà và ông K không có nợ chung, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Bà S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH 14 của Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị S và ông Đoàn Tấn K.

2. *Về con chung*: Buộc ông Đoàn Tấn K giao hai con chung tên Đoàn Gia B, sinh ngày 23-01-2012 và Đoàn Thị Bảo T, sinh ngày 07-10-2013 cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Bà Phan Thị S phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011764 ngày 08-5-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, xem như đã nộp xong án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bà S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Thị Bé Thi